

Bản án số: 33/2023/HC-ST
Ngày: 18-4-2023
“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 13/2023/TLST-HC ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 3 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HC ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đỗ Đăng Th, địa chỉ: 27A (tầng 2), đường M, phường 15, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành U, Phó Chủ tịch,

2. Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Th, Chủ tịch.

(Bà M, Luật sư Th có mặt; ông U, ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với thửa đất số 143 (số cũ là 178), tờ bản đồ số 5 (số cũ là 02), diện tích là 1.460,4m²; tọa lạc tại ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An và hủy Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

Lý do: Năm 1988, sau khi Hợp tác xã tan rã, mẹ bà M là bà Nguyễn Thị U được Nhà nước giao quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 178, tờ bản đồ số 2 để sản xuất và canh tác. Đến năm 2011, bà U chết, bà M tiếp tục quản lý, sử dụng và trực tiếp canh tác trên thửa đất này cho đến nay, không ai tranh chấp. Ngày 02/11/2022, bà M có làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, đến ngày 04/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện có văn bản số 1695/UBND-TCĐ trả lời chuyển đơn bà M về Ủy ban nhân dân xã Th để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 21/11/2022, Ủy ban nhân dân xã Th có văn bản số 893/CV-UBND trả lời đơn của bà M với nội dung từ chối không chấp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M với lý do thửa đất trên là đất Hợp tác xã, khi Hợp tác xã giải thể thì cho bà Nguyễn Thị U mượn để sản xuất nông nghiệp (hộ bà Nguyễn Thị U là hộ gia đình chính sách nên được cho mượn để sản xuất nông nghiệp). Do đó, ngày 29/11/2022 bà M làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M và tuyên hủy Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

Tại phiên Tòa Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà M trình bày: Thửa đất 143, tờ bản đồ số 05 do bà U là mẹ của bà M quản lý sử dụng trồng lúa từ năm 1988, sau đó bà U chết bà M tiếp tục sử dụng ổn định đến ngày nay, không ai tranh chấp. Ủy ban nhân dân xã Th không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đất là bà U, bà M mượn. Do đó bà M đủ điều kiện được cấp quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An: Có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có Văn bản số 1718/UBND-TNMT ngày 16/3/2023 trình bày ý kiến như sau:

Ngày 16/6/2021, Ủy ban nhân dân xã Th có Báo cáo số 303/BC-UBND về việc quản lý đất công trên địa bàn xã (đất có nguồn gốc từ Hợp tác xã nông nghiệp cho người dân mượn) và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét cho ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân để ổn định tình hình quản lý đất đai tại địa phương.

Ngày 22/9/2021, Ủy ban nhân dân huyện B đã có Công văn số 6721/UBND-VP gửi đến Ủy ban nhân dân xã Th về việc xử lý các trường hợp

cho mượn đất công để sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã giao Ủy ban nhân dân xã Th chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An: Có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời không có ý kiến hay yêu cầu gì về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và trước phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Thửa đất 143, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Th, huyện B do bà U là mẹ bà M sử dụng từ 1988, sau khi bà U chết bà M tiếp tục sử dụng cho đến nay, ổn định, không ai tranh chấp, không bị qui hoạch, do đó bà M đủ điều kiện được cấp quyền sử dụng đất theo qui định tại Điều 99, Điều 101, Luật Đất đai 2013, việc Ủy ban nhân dân xã Th ban hành văn bản 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 trả lời về việc không cấp quyền sử dụng đất cho bà M là không có căn cứ pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M, hủy văn bản số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện hành vi công vụ cấp quyền sử dụng đất cho bà M đối với thửa đất 143, tờ bản đồ số 05.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Tuyết M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M và tuyên hủy Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/11/2022, bà M làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 04/11/2022 Ủy ban nhân dân huyện B có văn bản số 1695/UBND-TCĐ trả lời chuyển đơn bà M về Ủy ban nhân dân xã Th để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 21/11/2022, Ủy

ban nhân dân xã Th có văn bản số 893/CV-UBND trả lời đơn của bà M với nội dung từ chối không chấp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M. Do đó, ngày 29/11/2022 bà M làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện hành vi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M và tuyên hủy Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện có đơn yêu cầu không đối thoại nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Thành U, ông Nguyễn Minh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông U, ông Th là phù hợp.

[5] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị U được Nhà nước giao quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 178 (thửa mới 143), tờ bản đồ số 2 (tờ bản đồ mới là số 5) để sản xuất và canh tác. Đến năm 2011, bà U chết, bà M tiếp tục quản lý, sử dụng và trực tiếp canh tác trên thửa đất này cho đến nay, không ai tranh chấp, không bị quy hoạch, không có thông báo hay quyết định thu hồi đất nên bà M có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 22/9/2021, Ủy ban nhân dân huyện B đã có Công văn số 6721/UBND-VP gửi đến Ủy ban nhân dân xã Th về việc xử lý các trường hợp cho mượn đất công để sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã giao Ủy ban nhân dân xã Th chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định. Ngày 21/11/2022, Ủy ban nhân dân xã Th có văn bản số 893/CV-UBND trả lời đơn của bà M với nội dung từ chối không chấp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M với lý do thửa đất trên là đất Hợp tác xã, khi Hợp tác xã giải thể thì cho bà Nguyễn Thị U mượn để sản xuất nông nghiệp (hộ bà Nguyễn Thị U là hộ gia đình chính sách nên được cho mượn để sản xuất nông nghiệp). Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã Th không có giấy tờ chứng minh thửa đất nêu trên Hợp tác xã cho bà U mượn để sản xuất, trong khi đó bà U, bà M là người trực tiếp canh tác thửa đất 143 trồng lúa ổn định, lâu dài, không ai tranh chấp, không bị quy hoạch và thuộc trường hợp được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã Th ban hành Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 trái với quy định tại Điều 99, Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013.

[6] Xét về hành vi hành chính

Theo Văn bản số 1718/UBND-TNMT ngày 16/3/2023 Ủy ban nhân dân huyện B trình bày: Ngày 16/6/2021, Ủy ban nhân dân xã Th có Báo cáo số 303/BC-UBND về việc quản lý đất công trên địa bàn xã và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện B xem xét cho ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân để ổn định tình hình quản lý đất đai tại địa phương. Ngày 22/9/2021, Ủy ban nhân dân huyện B đã có Công văn số 6721/UBND-VP gửi đến Ủy ban nhân dân xã Th về việc xử lý các trường hợp cho mượn đất công để sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã giao Ủy ban nhân dân xã Th chủ trì, phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tiến hành lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

Tại Văn bản số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th trả lời đơn của bà M với nội dung từ chối không chấp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M với lý do thửa đất trên là đất Hợp tác xã. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ và lời trình bày của đương sự trước Tòa, Ủy ban nhân dân xã Th không có căn cứ xác định thửa đất trên Hợp tác xã cho bà U, cũng như cho bà M mượn, trong khi thửa đất 143, tờ bản đồ số 5 bà U quản lý và sử dụng từ năm 1988, đến năm 2011, bà U chết và bà M tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay, không có tranh chấp, hoặc bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, không bị quy hoạch, không có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất. Nội dung này được chứng minh qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 02/3/2023 và lời trình bày của bà M. Vì vậy, bà M đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 101, Điều 99 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2, Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Do đó, Ủy ban nhân dân xã Th ban hành văn bản số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 từ chối chấp nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M và hành vi không thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M của Ủy ban nhân dân huyện B đối với thửa đất 143, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An là trái với quy định của pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà M; buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ tiến hành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với thửa đất 143 (mới), tờ bản đồ số 5 (mới), loại đất lúa, tọa lạc tại ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An là đúng qui định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng; bà M đã nộp tạm ứng và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận.

Về án phí: Ủy ban nhân dân xã Th và Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 32

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 30, Điều 32, Điều 158, Điều 116, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng Hành chính;

Áp dụng Điều 99, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

- Hủy Công văn số 893/CV-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

- Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện B không cấp quyền sử dụng thửa đất 143, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa; tọa lạc ấp 4 xã Th, huyện B cho bà Nguyễn Thị Tuyết M là hành vi trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với thửa đất 143, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa; tọa lạc ấp 4 xã Th, huyện B, tỉnh Long An theo qui định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (bà M đã nộp xong).

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân xã Th và Ủy ban nhân dân huyện B mỗi đơn vị phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm (Ba trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001606 ngày 11/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Thới - Kiều Thị Kim Dung

Lương Minh Trí

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí